

修学奨励金貸付及び教科書給与

Khoản vay mượn tiền khích lệ học tập và chu cấp sách giáo khoa

勤労青少年の高等学校定時制課程及び通信制課程への修学を促進し、教育の機会均等を保障するため、県内の高等学校定時制課程及び通信制課程に在学する者に対して、修学奨励金の貸付及び教科書等の給与を実施する制度です。（4月に申請受付・希望者のみ）

Đây là chế độ cho những người theo học các khóa học hình thức bổ túc và khóa học hình thức từ xa ở các trường trung học phổ thông trong tỉnh vay mượn tiền khích lệ học tập và chu cấp sách giáo khoa, v.v... nhằm thúc đẩy việc tham gia học các khóa học hình thức bổ túc và khóa học hình thức từ xa ở các trường trung học phổ thông của những thanh thiếu niên đang đi làm, đảm bảo bình đẳng cơ hội về giáo dục. (Tiếp nhận đăng ký vào tháng 4, chỉ dành cho người có nguyện vọng)

1 修学奨励金貸付の概要

(1) 貸付月額

定時制課程	通信制課程
公立学校：14,000 円 私立学校：29,000 円	14,000 円

(2) 貸付期間

貸付を受けた月数を通算して4か年以内

(3) 貸付利息

無利子

(4) 貸付の対象者（要件）

単位	① 4年間で卒業できる学習計画を有していること ② 年間履修単位数が18単位以上であること ③ 2年次生は14単位以上、3年次生は28単位以上修得していること。4年次生については、42単位以上修得し、当該年度に卒業が見込まれること
収入上限	独立して生計を営む場合：年額279万円以下 独立して生計を営まない場合：世帯全員の年間所得がその世帯の世帯員のうち所得税法上の扶養親族でないものに係る非課税限度額の192%以下
収入下限	46万円以上（ただし、中学卒業後すぐに入学した生徒については34万5千円以上）
就労状況	年間90日以上就労
学校推薦	学校の長の推薦を受けていること
年齢	60歳未満
併給禁止	広島県高等学校等奨学金を受けていないこと 高校生等奨学給付金を受けていないこと

(5) 貸付返還・免除

貸付返還	① 貸付の要件を喪失したとき ② 貸付を辞退したとき ③ 貸付の休止期間が通算して3年に達したとき
返還免除	① 卒業したとき ② 高等学校卒業程度認定試験規則に基づく認定試験合格者となったとき ③ 在学中に死亡し、又は心身の故障のため退学したとき ④ 心身の故障以外の理由で退学した後死亡し、又は心身の故障により返還できなくなったとき

1 Tổng quan về khoản vay mượn tiền khích lệ học tập

(1) Số tiền vay mượn hàng tháng

Khóa học hình thức bổ túc	Khóa học hình thức từ xa
Trường công lập: 14.000 yên Trường tư thực: 29.000 yên	14.000 yên

(2) Khoảng thời gian vay mượn

Trong vòng 4 năm cộng dồn số tháng đã vay mượn

(3) Lãi suất vay mượn

Không tính lãi

(4) Đối tượng vay mượn (điều kiện cần thiết)

Đơn vị học phần	① Phải có kế hoạch học tập có thể tốt nghiệp trong 4 năm ② Số lượng đơn vị học phần học hàng năm phải 18 đơn vị học phần trở lên ③ Học sinh năm thứ 2 phải đạt 14 đơn vị học phần trở lên, học sinh năm thứ 3 phải đạt 28 đơn vị học phần trở lên. Đối với học sinh năm thứ 4 phải đạt 42 đơn vị học phần trở lên và dự kiến tốt nghiệp vào năm đó
Giới hạn thu nhập tối đa	Trường hợp sống riêng: Số tiền hàng năm 2.790.000 yên trở xuống Trường hợp không sống riêng: Thu nhập hàng năm của tất cả các thành viên trong hộ gia đình bằng hoặc thấp hơn 192% mức giới hạn miễn thuế cho các thành viên hộ gia đình của hộ gia đình đó không phải là người phụ thuộc theo Luật Thuế thu nhập
Giới hạn thu nhập tối thiểu	460.000 yên trở lên (tuy nhiên, 345.000 yên trở lên đối với học sinh đã nhập học ngay sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở)
Tình trạng làm việc	Làm việc 90 ngày trở lên hàng năm
Tiến cử của trường học	Được sự tiến cử của Hiệu trưởng trường học
Độ tuổi	Dưới 60 tuổi
Cấm chu cấp đồng thời	Chưa nhận tiền học bổng trung học phổ thông tỉnh Hiroshima, v.v... Chưa nhận tiền trợ cấp học bổng cho học sinh trung học phổ thông, v.v...

(5) Hoàn trả/miễn hoàn trả khoản vay mượn

Hoàn trả khoản vay mượn	① Khi không còn đủ điều kiện cần thiết để được vay mượn ② Khi từ chối vay mượn ③ Khi tổng thời gian tạm hoãn vay mượn đủ 3 năm
Miễn hoàn trả	① Khi đã tốt nghiệp ② Khi vượt qua kỳ thi chứng nhận dựa trên các quy tắc của kỳ thi chứng nhận trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông ③ Khi chết trong quá trình học hoặc thôi học do khuyết tật về tinh thần hoặc thể chất ④ Khi chết sau khi thôi học vì những lý do khác ngoài ý do khuyết tật về thể chất và tinh thần, hoặc khi không thể hoàn trả lại do khuyết tật về tinh thần hoặc thể chất

2 教科書等給与の概要（私立学校を除く。）

(1) 内容・対象者

区分	給与内容	給与の対象者
定時制課程	教科書	卒業を目的として在学する有職生徒のうち給与を希望する者で、当該年度において履修するための教科書を購入する者
通信制課程	教科書及び学習書	卒業を目的として在学する有職生徒のうち給与を希望する者で、当該年度において2以上の教科・科目を履修し、かつそのための教科書及び学習書を購入する者

(2) 給与の要件

単位		2年次生は14単位以上、3年次生以上は28単位以上修得していること。
有職生徒	収入上限	独立して生計を営む場合：年額279万円以下 独立して生計を営まない場合：世帯全員の年間所得がその世帯の世帯員のうち所得税法上の扶養親族でないものに係る非課税限度額の192%以下
	就労状況	定職に就いている者及び1年間におおむね90日以上パート又はアルバイトに就いている者
有職生徒以外	その他やむを得ない事由	① 疾病等により職に就くことができない者 ② 障害のある者 ③ リ災により経済的に修学が困難な者 ④ その他やむを得ない理由がある者

2 Tổng quan về việc chu cấp sách giáo khoa, v.v... (ngoại trừ trường tư thục)

(1) Nội dung/đối tượng

Phân loại	Nội dung chu cấp	Đối tượng chu cấp
Khóa học hình thức bổ túc	Sách giáo khoa	Những học sinh mong muốn nhận chu cấp trong số các học sinh đang làm việc nhằm mục đích tốt nghiệp, mua sách giáo khoa để học trong năm đó
Khóa học hình thức từ xa	Sách giáo khoa và tài liệu học tập	Những học sinh mong muốn nhận chu cấp trong số các học sinh đang làm việc nhằm mục đích tốt nghiệp, tham gia học 2 đề tài/môn học trở lên trong năm đó, mua sách giáo khoa và tài liệu học tập cho mục đích đó

(2) Điều kiện cần thiết để được chu cấp

Đơn vị học phần	Học sinh năm thứ 2 phải đạt 14 đơn vị học phần trở lên, học sinh năm thứ 3 phải đạt 28 đơn vị học phần trở lên.	
Học sinh đang làm việc	Giới hạn thu nhập tối đa	Trường hợp sống riêng: Số tiền hàng năm 2.790.000 yên trở xuống Trường hợp không sống riêng: Thu nhập hàng năm của tất cả các thành viên trong hộ gia đình bằng hoặc thấp hơn 192% mức giới hạn miễn thuế cho các thành viên hộ gia đình của hộ gia đình đó không phải là người phụ thuộc theo Luật Thuế thu nhập
	Tình trạng làm việc	Những người có công việc ổn định và những người làm việc bán thời gian hoặc làm thêm khoảng từ 90 ngày trở lên trong 1 năm
Không phải học sinh đang làm việc	Những lý do bất đắc dĩ khác	① Những người không thể làm việc làm do ốm đau, v.v... ② Những người khuyết tật ③ Những người khó có thể đi học vì áp lực về mặt kinh tế do thiên tai ④ Những người có lý do bất đắc dĩ khác

3 申請の受付

申請の受付は、4月以降に各高等学校で行います（受付時期等については、学校からお知らせします。）。

3 Tiếp nhận đăng ký

Việc tiếp nhận đăng ký sẽ tiến hành tại các trường trung phổ thông từ tháng 4 trở đi (nhà trường sẽ thông báo về thời gian tiếp nhận đăng ký, v.v...).

4 その他

- 申請者が多い場合は、要件に該当する場合であっても、貸付及び給与の対象とならないことがあります。
- 申請には、申請事由に応じた証明書類の添付が必要となります。
- 年度毎に、募集・決定を行うものであり、卒業までの貸付及び給与を確約するものではありません。
- 修学奨励金の貸付要件のうち、収入下限の収入額及び就労状況の年間就労日数等については、新型コロナウイルス感染症の影響を考慮し、要件を緩和する特例的な措置を受けられる場合があります。

4 Khác

- Trường hợp có nhiều người đăng ký thì có thể sẽ không được vay mượn và chu cấp ngay cả khi đáp ứng được các điều kiện cần thiết.
- Khi đăng ký, cần phải đính kèm các hồ sơ chứng minh ứng với lý do đăng ký.
- Việc kêu gọi đăng ký và quyết định sẽ được thực hiện hàng năm, chúng tôi không cam kết sẽ cho vay mượn cũng như chu cấp cho đến khi tốt nghiệp.
- Trong số các điều kiện cần thiết để vay mượn tiền khích lệ học tập, đối với mức thu nhập tối thiểu và số ngày làm việc hàng năm trong hoàn cảnh có làm việc, v.v..., chúng tôi có thể sẽ cân nhắc đến tác động của bệnh truyền nhiễm virus corona chủng mới để áp dụng các biện pháp đặc biệt giảm bớt các điều kiện cần thiết.

申請書類の記入は、日本語でお願いしています。記入が難しい場合は、各学校窓口まで御相談ください。

Vui lòng điền hồ sơ đăng ký bằng tiếng Nhật. Trường hợp gặp khó khăn trong việc điền thông tin thì vui lòng liên hệ đến các quầy dịch vụ của các trường học.

問合せ先

広島県教育委員会 教育支援推進課

電話番号：082-513-4886（企画調整係）

〔受付時間〕月曜日～金曜日（祝日を除く）午前9時～午後5時まで

電子メールアドレス：kyosuishin@pref.hiroshima.lg.jp

Nơi liên hệ

Ban Xúc tiến Hỗ trợ Giáo dục - Ủy ban Giáo dục Tỉnh Hiroshima

Số điện thoại: 082-513-4886 (nhân viên phụ trách lên kế hoạch và điều phối)

[Thời gian tiếp nhận:] Thứ Hai ~ thứ Sáu (trừ ngày lễ) từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều

Địa chỉ email điện tử: kyosuishin@pref.hiroshima.lg.jp